



měi mèng

美梦

noun · sweet dream, beautiful dream

Example Sentences

zhù nǐ jīn wǎn zuò gè měi mèng
祝你今晚做个美梦。

Wish you have a sweet dream tonight.

tā de měi mèng zhōng yú chéng zhēn le
他的美梦终于成真了。

His beautiful dream finally came true.

Trace each character, then write the word on your own.

美	美	美	美	美	美	美	美	美	美	美
美										
梦	梦	梦	梦	梦	梦	梦	梦	梦	梦	梦
梦	梦	梦								